



Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2018

THÔNG BÁO SỐ 2

Về việc tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2018

Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, căn cứ nhu cầu đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2018, tiếp theo Thông báo số 1 (số 192/TB-ĐHKT-ĐT ngày 09/3/2018), Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2018 như sau:

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh

1.1.1. Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học.

Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định.

1.1.2. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hóa học, là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

1.1.3. Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng tư cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm 2018, không được bảo lưu sang năm học sau.

1.1.4. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00 (Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan, Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc) hoặc các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển H00 (Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang, Điêu khắc) phải tham dự kỳ thi năng khiếu do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

- Tuyển sinh trong cả nước.

2. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ DỰ THI, ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

2.1. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội áp dụng phương thức tuyển sinh như sau:



2.1.1. Kết hợp xét tuyển bằng kết quả các môn thi văn hóa (Toán, Vật lý và Ngữ văn) trong kỳ thi THPT quốc gia và môn thi năng khiếu (Vẽ mỹ thuật, Hình họa mỹ thuật, Bộ cục trang trí màu) đối các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, H00 (có mã xét tuyển từ KTA01 đến KTA04);

2.1.2. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia đối với các ngành kỹ thuật, kinh tế, công nghệ thông tin có tổ hợp thi/xét tuyển A00, A01, B00, D01 (có mã xét tuyển từ KTA05 đến KTA14).

2.2. Thủ tục và hồ sơ đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển

2.2.1. Đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, H00 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội phải khai và gửi hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) cùng với lệ phí ĐKDT các môn thi năng khiếu cho Trường.

a) Hồ sơ ĐKDT vào các ngành năng khiếu

* Hồ sơ ĐKDT bao gồm:

- Hai phiếu ĐKDT (Phiếu số 1 và Phiếu số 2) điền đầy đủ thông tin có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Thí sinh nhận phiếu ĐKDT tại phòng Đào tạo – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hoặc tải (download) phiếu ĐKDT kèm Hướng dẫn ghi phiếu trong Thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2018 trên website của Nhà trường tại địa chỉ: http://www.hau.edu.vn/dai-hoc_c0801;

- Ba ảnh chụp theo kiểu chứng minh thư cỡ 4x6cm có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh (quận/huyện, tỉnh/thành phố) của thí sinh ở mặt sau (một ảnh dán trên Phiếu số 1, hai ảnh nộp cho Trường);

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận hưởng ưu tiên khu vực đối với thí sinh được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú;

- Hai phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc để Nhà trường gửi Giấy báo dự thi. Địa chỉ liên lạc thí sinh ghi rõ: Họ tên người nhận, thôn/xóm/số nhà/ngõ...; xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố; Số điện thoại liên lạc;

- Bản phô tô Giấy nộp tiền lệ phí nếu thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện;

* Nếu thí sinh đồng thời đăng ký dự thi/xét tuyển các ngành có tổ hợp V00 và các ngành có tổ hợp H00 thì phải nộp hai bộ hồ sơ đầy đủ các nội dung như trên.

b) Thủ tục nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT:

Thí sinh có thể lựa chọn hình các hình thức nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT như sau:

* *Nộp trực tiếp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT* tại Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội theo địa chỉ:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (phòng U114, tầng 1 nhà U).

Địa chỉ: Km10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội;



* Nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện và nộp lệ phí ĐKDT qua ngân hàng, thực hiện như sau:

- Nộp lệ phí vào tài khoản của Trường Đại học Kiến trúc theo số tài khoản:

4501.000.1111118 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Hà Tây (BIDV Hà Tây).

Nội dung ghi rõ: Nộp lệ phí dự thi môn năng khiếu của thí sinh:... (ghi rõ họ tên, số CMND, ngày sinh của thí sinh);

- Gửi bản phô tô Giấy nộp lệ phí của ngân hàng kèm theo hồ sơ ĐKDT môn thi năng khiếu về Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội theo địa chỉ ở trên;

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT qua đường bưu điện chỉ được coi là hoàn tất thủ tục nộp hồ sơ khi thí sinh nhận được phiếu ĐKDT số 2 có xác nhận của Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

c) Lệ phí ĐKDT:

- Thí sinh ĐKDT các ngành có tổ hợp thi/xét tuyển V00:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường: 360.000đ/thí sinh. Trong đó, lệ phí ĐKDT là 335.000đ, phí chuyển phát nhanh Giấy báo dự thi, vật dụng là 25.000đ;

+ Nộp hồ sơ qua đường bưu điện: 375.000đ/thí sinh. Trong đó, lệ phí ĐKDT là 335.000đ, phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2, Giấy báo dự thi, vật dụng là 40.000đ.

- Thí sinh ĐKDT các ngành có tổ hợp thi/xét tuyển H00:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường: 400.000đ/thí sinh. Trong đó, lệ phí ĐKDT là 355.000đ, phí chuyển phát nhanh Giấy báo dự thi và phí phục vụ giá vé, nước pha màu là 45.000đ;

+ Nộp hồ sơ qua đường bưu điện: 415.000đ/thí sinh. Trong đó, lệ phí ĐKDT là 355.000đ, phí chuyển phát nhanh Phiếu số 2, Giấy báo dự thi và phí phục vụ giá vé, nước pha màu là 60.000đ.

2.2.2. Đăng ký xét tuyển (vào tất cả các ngành):

- Thủ tục ĐKXT đối với thí sinh: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2018;

- Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội chỉ xét tuyển vào các ngành năng khiếu (có tổ hợp thi/xét tuyển V00, H00) đối với các thí sinh đã ĐKXT và tham gia dự thi năng khiếu năm 2018 do Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội tổ chức.

2.3. Các quy định về xét tuyển

2.3.1. Thí sinh có đủ các điều kiện quy định tại Mục 1.1 và đáp ứng yêu cầu của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có quyền ĐKXT.

2.3.2. Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng, số trường và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng



cao nhất). Trong xét tuyển đợt 1, đối với từng trường, ngành, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ quy định tại điểm c Mục 2.3. Đối với mỗi thí sinh, nếu ĐKXT vào nhiều trường/ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

2.3.3. Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Đối với tổ hợp V00, Môn Vẽ Mỹ thuật được tính với thang điểm 20 sau khi đã nhân hệ số 2,0; điểm ưu tiên được nhân hệ số theo quy định tại điểm b Mục 4.2.

Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì ưu tiên các thí sinh có điểm năng khiếu cao hơn đối với các tổ hợp V00, H00; có điểm toán cao hơn đối với các tổ hợp còn lại; nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (hoặc thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.3.4. Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

3. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN

3.1. Chỉ tiêu được xác định theo ngành/nhóm ngành và theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

3.2. Thí sinh đăng ký nguyện vọng theo nhóm ngành. Mỗi nhóm ngành gồm một hoặc nhiều ngành và được xác định bởi mã nhóm ngành. Đối với một nhóm ngành, các tổ hợp xét tuyển được xét bình đẳng khi xác định điểm trúng tuyển. Do đó, thí sinh chỉ đăng ký một tổ hợp môn xét tuyển có kết quả thi cao nhất.

3.3. Ngay sau khi thí sinh xác nhận nhập học, HĐTS sẽ tổ chức phân ngành học cho các thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành có 2 ngành trở lên trên cơ sở: điểm xét tuyển của thí sinh; nguyện vọng ngành của thí sinh; chỉ tiêu đào tạo ngành hoặc do HĐTS Trường quy định.

3.4. Thí sinh trúng tuyển các ngành Kiến trúc, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, nếu có nguyện vọng và đáp ứng được các điều kiện về điểm xét tuyển, trình độ ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường sẽ được tham gia xét tuyển vào các lớp Kiến trúc sư tài năng hoặc Lớp kỹ sư tài năng ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

3.5. Các ngành/chuyên ngành, mã xét tuyển/mã ngành tương ứng; tổ hợp thi/xét tuyển, chỉ tiêu từng ngành năm 2018 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được thể hiện trong bảng sau:

Mã TT	Mã xét tuyển	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu tuyển sinh	Văn bằng tốt nghiệp
1	KTA01	Kiến trúc	V00: Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật (Điểm Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2,0)	500	Kỹ sư
		Quy hoạch vùng và đô thị			
		Kiến trúc cảnh quan			
		Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc			
2	KTA02	Thiết kế đồ họa	H00: Ngữ văn, Hình họa mỹ thuật, Bộ cục trang trí màu	100	Cử nhân
3		Thiết kế thời trang			
4		Thiết kế nội thất			
5		Điều khác			
6	KTA03	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	A00: Toán, Vật lý, Hóa học	450	Kỹ sư
7					
8	KTA04	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị)	A00: Toán, Vật lý, Hóa học	50	Kỹ sư
9					
10	KTA05	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng công trình ngầm đô thị)	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học	30	Kỹ sư
11	KTA06	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn D01: Toán, Ngữ văn, Anh văn	150	Kỹ sư
12	KTA07	Quản lý xây dựng	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	150	Kỹ sư
13	KTA08	Kinh tế Xây dựng	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	150	Kỹ sư
14	KTA09	Kỹ thuật cấp thoát nước	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học	100	Kỹ sư
15	KTA10	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật hạ tầng đô thị)	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học	30	Kỹ sư
16	KTA11	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường đô thị)	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	150	Kỹ sư
17	KTA12	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	100	Kỹ sư
18	KTA13	Công nghệ thông tin	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Anh văn	2180 (*)	Kỹ sư
TỔNG				2180 (*)	

(*) Tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2180 chưa bao gồm đối tượng Cử tuyển (50 chỉ tiêu).



4. NGŨƠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

4.1. Đối với các tổ hợp chỉ có môn thi văn hóa: Nhà trường sẽ thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và công bố trên trang thông tin điện tử của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi thí sinh điều chỉnh nguyện vọng.

4.2. Đối với các tổ hợp có môn thi năng khiếu

4.2.1. Các môn thi văn hóa: Theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường quy định.

4.2.2. Các môn thi năng khiếu:

a) Tổ hợp V00 (có mã xét tuyển KTA01, KTA02):

- Môn Vẽ mỹ thuật gồm hai bài thi Vẽ mỹ thuật 1 (MT1) và Vẽ mỹ thuật 2 (MT2) được chấm theo thang điểm 5.

- Điểm môn Vẽ mỹ thuật được tính như sau:

Điểm môn Vẽ mỹ thuật = Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 1 + Điểm bài thi Vẽ mỹ thuật 2.

- Điểm môn Vẽ mỹ thuật sau khi **nhân hệ số 2,0** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 1 (KV1);

9,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 2, khu vực 2 – nông thôn (KV2, KV2-NT);

10,00 đối với thí sinh thuộc khu vực 3 (KV3).

- Điểm ưu tiên (D_{ut}) được tính quy đổi theo thang điểm 40 được tính theo công thức sau:

$$D_{ut} = (U_{T_{kv}} + U_{T_{dt}}) \times 40/30$$

Với $U_{T_{kv}}$ là điểm Ưu tiên theo khu vực, $U_{T_{dt}}$ là điểm Ưu tiên theo đối tượng được quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành.

b) Tổ hợp H00 (có mã xét tuyển KTA03, KTA04):

- Hai môn thi năng khiếu là Hình họa mỹ thuật (H1) và Bố cục trang trí màu (H2) được chấm theo thang điểm 10. Tổng điểm hai môn này **không nhân hệ số** phải đạt tối thiểu để được xét tuyển như sau:

8,00 đối với thí sinh thuộc KV1;

9,00 đối với thí sinh thuộc KV2, KV2-NT;

10,00 đối với thí sinh thuộc KV3.

c) Không tổ chức chấm phúc khảo bài thi các môn năng khiếu.



5. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ ĐKDT VÀ LỆ PHÍ ĐKDT CÁC MÔN THI NĂNG KHIẾU

5.1. Thời gian nộp hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT

Nhà trường nhận hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT từ ngày 26/3/2018 đến hết ngày 01/6/2017.

Thời gian nhận: Sáng từ 08h00 đến 11h30; chiều từ 14h00 đến 17h00, trừ các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ.

5.2. Thời gian thi, hình thức thi các môn thi năng khiếu

5.2.1. Thời gian thi, hình thức thi các môn thi năng khiếu phụ thuộc các ngành như sau:

Ngành	Môn thi	Thời gian thi
- Kiến trúc; - Chương trình tiên tiến ngành Kiến trúc; - Quy hoạch vùng và đô thị; - Kiến trúc cảnh quan.	Môn Vẽ mỹ thuật, gồm 02 bài thi: - Vẽ mỹ thuật 1: Vẽ đầu tượng thạch cao trắng tỷ lệ 1:1 bằng chì đen trên khổ giấy A3; - Vẽ mỹ thuật 2: Bố cục tạo hình bằng chì đen trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 02/7/2018: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 03/7/2018: + Sáng: Thi môn Vẽ mỹ thuật 1; thời gian làm bài: 210 phút; + Chiều: Thi môn Vẽ mỹ thuật 2; thời gian làm bài: 150 phút.
- Thiết kế đồ họa; - Thiết kế nội thất; - Thiết kế thời trang; - Điêu khắc.	- Môn Hình họa mỹ thuật: Vẽ người mẫu dạng bán thân bằng chì đen trên khổ giấy A1; - Môn Bố cục trang trí màu: Bố cục trang trí bằng bột màu trên khổ giấy A3.	- 8h00 ngày 04/7/2018: Làm thủ tục dự thi. - Ngày 05/7/2018: + Sáng: Thi môn Hình họa mỹ thuật; thời gian làm bài: 240 phút; + Chiều: Thi môn Bố cục trang trí màu; thời gian làm bài: 240 phút.

5.2.2. Thí sinh đến phòng thi (được ghi trong Giấy báo dự thi). Danh sách thi và Sơ đồ phòng thi sẽ được Nhà trường niêm yết trước ngày 30/6/2018 tại Trường.

5.2.3. Khi đi, thí sinh mang theo Phiếu số 2, Chứng minh thư Nhân dân.

5.2.4. Các vật dụng cần thiết phục vụ làm bài thi:

- Thi vào các ngành Kiến trúc, Quy hoạch vùng và Đô thị, Kiến trúc cảnh quan: Thí sinh tự túc bảng vẽ, bút... Nhà trường cung cấp giấy thi, giấy nháp, ghế nhựa.

- Thi vào các ngành Thiết kế đồ họa, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang, Điêu khắc: Thí sinh tự túc bảng vẽ, bút, màu, dụng cụ pha màu... Nhà trường cung cấp giấy vẽ, giấy nháp, giá vẽ, nước pha màu, ghế nhựa.

5.2.5. Giấy báo dự thi

Nhà trường gửi Giấy báo dự thi cho Thí sinh bằng thư chuyển phát nhanh qua đường bưu điện trước ngày 23/6/2018. Khi nhận được Giấy báo dự thi, Thí sinh cần kiểm tra kỹ các thông tin ghi trong giấy báo. Nếu phát hiện sai sót, nhầm lẫn, thí sinh phải phản ánh với Hội đồng Tuyển sinh trong ngày làm thủ tục dự thi để được chỉnh sửa kịp thời.

Trường hợp không nhận được Giấy báo dự thi, Thí sinh vẫn đến Trường để làm thủ tục dự thi.

6. MỘT SỐ THÔNG TIN KHÁC

6.1. Thông tin chính thức về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2018 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội được đăng trên website của Nhà trường tại địa chỉ http://www.hau.edu.vn/dai-hoc_c0801 và trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://www.thituyensinh.vn>. Nhà trường không chịu trách nhiệm về thông tin liên quan đến tuyển sinh được công khai trên các nguồn khác.

6.2. Thi các môn năng khiếu và các công tác liên quan được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2017 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

6.3. Công tác xét tuyển (quy trình, thời gian) được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2018.

* Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Phòng Đào tạo - Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
Địa chỉ: Km 10, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại: 024 3 854 2391; 090 165 1588
Email: tuyensinh.dhkthn@gmail.com
website: www.hau.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Tổ Truyền thông (để đưa lên website);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG 



PGS.TS.KTS. *Lê Quân*